

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày 02-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan;
Ông Nguyễn Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh N - sinh năm 1971 tại T; Nơi cư trú: Thôn Phú Thượng 1, xã P, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh G và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ là Trần Thị L và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2021 đến ngày 08/01/2022 chuyển tạm giam. Ngày 22/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 05 phút ngày 30/12/2021, tại trước cổng Nhà tang lễ tỉnh T thuộc phố T, phường Q, thành phố T, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an phường Q, thành phố T thực hiện nhiệm vụ tuần tra đã tiến hành kiểm tra đối với Lê Minh N. Khi bị kiểm tra, N lấy từ túi quần bên phải đang mặc 05 gói giấy màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng 01x01cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Tổ công tác; N khai nhận chất bột màu trắng bên trong mỗi gói giấy là ma túy, loại Heroine, N

cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản đối với N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy để phục vụ công tác điều tra.

Về nguồn gốc ma túy, N khai khoảng 19 giờ ngày 29/12/2021, N một mình đi bộ đến khu vực bên hông nhà máy thuốc lá T thuộc huyện H, tỉnh T để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, N mua được một gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng của một nam thanh niên khoảng 30 tuổi. Sau khi mua được ma túy, N chia thành 05 gói rồi cất trong túi quần bên phải để có khách mua thì bán với giá 100.000 đồng, nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Do N không biết tên và địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho N, ngoài lời khai của N không có thêm tài liệu, chứng cứ khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Kết luận giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0.489g loại Heroine.

Vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 74/Ctr-VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Lê Minh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ 05 phút ngày 30/12/2021, tại khu vực trước cổng Nhà tang lễ tỉnh T thuộc phố Tiến Thọ, phường Q, thành phố T, Lê Minh N đã có hành vi cất giấu 0,489g ma túy loại Heroine với mục đích bán kiếm lời thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Bị cáo cất giấu ma túy với mục đích để bán nhưng chưa bán được cho ai. Mặt khác, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định do đó HĐXX xét thấy không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Thị Thanh Loan là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Lê Minh N 34 (ba mươi tư) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến ngày 22/01/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Thị Thanh Loan.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 71/2022/THA ngày 01/3/2022 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh